TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/7/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 10/01/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Th, sinh năm 1984 và bà Tôn Nữ Mỹ L, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Thôn Buồng Tằm, xã Dương Hoà, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Tôn Nữ Mỹ L: Ông Trần Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Buồng Tằm, xã Dương Hoà, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Th: Bà Lê Thị Trà M- Luật sư Công ty Luật Hợp danh Thiên Hà thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số 05/56 đường Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Số 120 đường An Dương Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Nhà hàng Phương Mai, thôn Kim Sơn, xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về người có nghĩa vụ trả nợ: Theo Đơn khởi kiện của ông Trần Th thì ông Trần Th yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Phương M có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho ông Trần Th theo Giấy vay tiền ngày 22/7/2023 với số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, từ ngày 22/7/2023 đến ngày 22/9/2023, lãi suất 12%/1 năm. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất xác nhận lại người có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L là ông Nguyễn Hoàng S theo Giấy xác nhận nợ ngày 06/6/2024 và Giấy xác nhận ngày 17/7/2024. Việc các bên đương sự tự nguyện thoả thuận không nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, không vi phạm điều cấm của luật; trái đạo đức xã hội.

2.2. Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L và ông Nguyễn Hoàng S thống nhất xác nhận nợ như sau: Tính đến ngày 17/7/2024, ông Nguyễn Hoàng S còn nợ vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L số tiền 141.190.000đ (Một trăm bốn mươi mốt triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc 123.100.000 đồng, tiền lãi quá hạn 18.090.000 đồng.

2.3. Về phương án thanh toán số tiền nợ:

- Ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L theo từng tháng, một tháng thanh toán số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), kể từ ngày 18/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ. Riêng tháng cuối cùng ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L số tiền 1.190.000 đồng.

- Đối với số tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 18/7/2024 trở về sau mà các bên đương sự đã thỏa thuận: Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay 12%/1 năm (18%/1 năm) theo Giấy vay tiền ngày 22/7/2023, Giấy xác nhận nợ ngày 06/6/2024 và Giấy xác nhận ngày 17/7/2024 thì ông Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho vợ chồng ông Trần Th và bà Tôn Nữ Mỹ L cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ.

- Nếu ông Nguyễn Hoàng S vi phạm bất kỳ thời gian thanh toán theo tháng nào đã thoả thuận thì vợ chồng ông Trần Th, bà Tôn Nữ Mỹ L có quyền yêu cầu thi hành án 1 lần toàn bộ số tiền nợ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thoả thuận:

- Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Ông Trần Th phải chịu 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.354.000 (Ba triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng) mà ông Trần Th đã nộp theo biên lai số 0003047 ngày 10/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trả lại cho ông Trần Th số tiền 2.824.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTpHuế;
- Chi cục THADSTpHuế;
- Đương sự;
- Lưu án văn Toà dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh L